SỐ 1557

KINH A TỲ ĐÀM NGŨ PHÁP HÀNH

Hán dịch: Tam Tạng An Thế Cao,
người nước An Tức, Đời Hậu Hán.

Trí khổ pháp, trí có thể đạt khổ pháp. Trí tập pháp, trí có thể đạt tập pháp. Trí tận pháp, trí có thể đạt tận pháp. Trí đạo pháp, trí có thể đạt đạo pháp.

Pháp khổ: Nghĩa là hình thể muôn vật đều phải già suy, chết đi, đó là khổ. Người ngu si cho cơ thể thường còn, nên bảo vệ, gìn giữ. Đây là trí lạc, có thể biết đó là khổ nên không còn hướng về sinh tử, đó là trí khổ pháp.

Pháp có thể đạt tập, nghĩa là tập ham muốn, tập được, tập dâm, tập oán giận, tập ngu si, tập tốt đẹp.

Trí có thể đạt như vậy là tập. Từ tập được tận (diệt) là không ham muốn, đây là trí tập pháp.

Pháp có thể tận, nghĩa là người, vật hội hợp sẽ phải tiêu tan, diệt hết. Tức là được cũng không mừng, mất cũng không lo, đây là trí tận pháp.

Pháp có thể được đạo, hành đạo được đạo, làm điều thiện được sinh lên cõi trời, làm việc ác đi vào đường ác.

Người có thể đến được đạo là người biết từ bỏ việc ác, đến với điều thiện, đó là trí đạo pháp.

Trí có thể đạt được, nghĩa là giác có thể nên biết, vốn không biết đó là khổ. Khổ là một ý, biết là khổ, đó là hai ý. Tập là một ý, biết là tập, đó là hai ý. Tận là một ý, biết là tận, đó là hai ý. Đạo là một ý, biết là đạo, đó là hai ý. Tám ý này ở bên ngoài.

Phi thường, khổ, không, phi thân, vốn tập phát sinh, nhân duyên

dứt hết, chỉ như ý tiếp nhận quán chỗ đạo cốt yếu.

Tận, khổ, không, phi thân, do đâu mà được tận? Tận từ khổ đến, từ khổ được tận, nhân tận liền được không. Được không là biết thân là phi ngã (vô ngã). Bốn ý này là theo khổ đế.

Những gì là khổ? Tất cả ở trong sự sinh tử đều là khổ, gặp gỡ, ham muốn, cũng không ham muốn. Nghĩa là những điều ham muốn của người cũng không ham muốn, nghĩa là những cái không ham muốn của con người đều là khổ.

Tham từ tập mà ra, tùy theo ý phi thường, mong cầu diệt hết khổ từ tập được.

Những gì là pháp? Nghĩa là nhân duyên tạo ra cái đó, được cái đó, đó là pháp. Sẽ biết, đã biết, vì không vừa ý, phải biết trừ. Đó là khổ đế trong bốn đế.

Tập đế là chứng có đạo. Kiến khổ, biết từ tập khởi ra, kiến tập biết khổ, kiến tập đế, biết chẳng thường.

Những gì là có thể? Nghĩa là vui đạo không quên đạo, thường cầu đạo, vì đạo là có thể.

Những gì là trí tuệ? Thường hỏi đạo là trí tuệ. Đã hỏi xong, còn có thể thọ nhận, có thể thực hành, đó là trí tuệ. Tập cũng vậy, Tận, diệt đạo cũng như vậy, đạo cũng như vậy.

Khổ là pháp của tội, là kiết của hành vi, trí tuệ là ba mươi bảy phẩm kinh, có thể làm người thực hành, vì làm nên đạo trọn vẹn, vì tập như vậy, vì tận như vậy, vì đạo như vậy, đều vì tăng thượng.

Thứ nhất là khổ. Những gì là khổ? Tất cả điều ác không vừa ý là khổ. Đã biết khổ, không ham muốn liền hành đạo, không lìa đạo là có thể đạt được. Khổ sinh có gốc. Khổ là những gì? Gốc từ vạn vật. Vạn vật không có, cũng không tận cùng. Đã không tận cùng thì con người cũng không lo, đã không lo thì con người cũng không có khổ.

Thứ hai là tập. Những gì là tập? Ý thuận theo ái là tập, nếu cắt đứt ái, sẽ không có tập. Như vậy giữ lấy hành vi nào để cắt đứt ái? Muôn vật đều từ nhân duyên sinh, cắt đứt nhân duyên sẽ không sinh nữa. Nên dùng gì để cắt đứt nhân duyên? Giữ ý niệm đạo, đã giữ ý niệm đạo, ý không được có hai niệm là ở nơi đạo, đó là tập.

Thứ ba là tận (diệt). Pháp khổ là muôn vật. Vì sự thất bại là phải lo. Đã phải lo là già. Đã già là phải ốm đau, bệnh tật rồi chết. Đó gọi là pháp của khổ tận cùng bên ngoài. Vì sao? Vì pháp của khổ tận cùng bên ngoài, là do tội của mình chưa dứt bỏ. Vì sao? Vì tội của mình chưa trừ, vì sinh tử chưa diệt. Vì sao? Vì sinh tử chưa diệt vì không phải một

ý. Vì sao? Vì không phải một ý thì không rơi vào thiền khí. Vì sao? Vì không rơi vào thiền khí thì không thọ hành như lời Phật dạy, đó gọi là ngoài tận. Thế nào là trong tận? Ý rơi vào sự giữ gìn, đã rơi vào sự giữ gìn rồi, thì ý khác sẽ không được sinh. Ý khác đã không sinh, đó là tiêu mất kiết. Kiết đã diệt rồi, thì tội sẽ hết. Tội đã hết, không còn hữu, đó là trong tận.

Thứ tư là đạo. Những gì là đạo? Đạo của khổ vừa ý, gọi là tám thứ, thứ tám là gì, An-ban-thủ-ý nói tám hành như vậy ý không rơi vào sanh tử, chỉ có rơi vào đạo, rơi vào đạo là đoạn ba việc đầu ở trên. Ba việc đó là khổ, tập, tận. Đã dứt khổ, tập, tận thì được định. Đã định, đã hướng đến là được đạo.

Những gì là được đạo? Khổ đã diệt, không còn sinh nữa, đó là được.

Có năm pháp hành:

1. Sắc.
2. Ý.
3. Sở niệm.
4. Lìa riêng ý hành.
5. Vô vi.

Sắc là những gì? Tất cả đối tượng sắc đều ở bốn hành. Cũng từ chỗ bốn hành, bốn hành là: Địa chủng, thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng. Sắc được sinh ra nhân từ bốn hành này là: Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, sắc, thanh, hương, vị, tế hoạt (xúc), cũng một xứ không đổi.

Ý là những gì? Ý, tâm, thức là gì? Là sáu thức thân. Sáu thức thân là những gì? Là nhãn thức, nhĩ thức, thiệt thức, thân thức và tâm thức.

Pháp sở niệm là những gì? Nếu pháp sở niệm và ý đi thì đó là những gì? Đó là thống (thọ), tưởng, hành, dương niệm dục và ý, định, tuệ, tín, tinh tiến, kế, niệm, tham, bất tham, thiện bổn, ác bổn, bất phân biệt bổn. Tất cả kiết phược đều làm cho nhọc mệt, từ đó khởi lên trí nhận biết, kiến giải, chỗ cần yếu, cũng sẵn có, ý của pháp đều cùng chung, đó gọi là pháp sở niệm của ý.

Ý hành biệt ly là những gì? Ý đã biệt ly không chung, đó là những gì? Được, không tư tưởng chính là hết, chánh là bất tư, tưởng, niệm tưởng đến chúng dưới, khổ đắc, xứ đắc, chủng đắc, nhập sinh, già chết, phi thường, danh tự. Tuyệt, đủ, đúng như vậy và phân biệt những pháp ý hành khác, gọi là phân biệt ý hành.

Vô vi là những gì? Không diệt, chưa lìa diệt, không cần thọ.

Địa chủng là những chất nào cứng chắc. Thủy chủng là những chất nào ẩm ướt, Hỏa chủng là những chất nào ấm. Phong chủng là những chất nào nổi dậy.

Nhãn căn là sắc căn mà nhãn thức nương gá. Nhĩ căn là sắc căn mà nhĩ thức nương gá, tỷ căn là sắc căn mà tỷ thức nương gá. Thiệt căn là sắc căn mà thiệt thức nương gá. Thân căn là sắc căn mà thân thức nương gá.

Thế nào là sắc? Nếu sắc đoan nghiêm, không đoan nghiêm, đều cùng có tưởng sắc trung ương. Từ trên đó, thức biến ra một hình tượng. Sắc của nhãn thức chính là ảnh tượng của tâm thức, là sắc của hai thức này. Lại biết như thế nào? Là hai thứ nhãn thức, tâm thức.

Thế nào là thanh? Có tiếng do hành động phát ra, cũng có tiếng không do hành động phát ra, từ bản thanh của thọ hành, cũng không từ bổn thọ của thọ hành. Nếu ở đấy phát ra thức liền biết, thì khi nhĩ thức biết rồi, tâm thức bèn biết đó là tiếng. Đối tượng đó do nhĩ thức và tâm thức biết.

Thế nào là hương? Hoặc rễ thơm, cộng thơm, hoa thơm, hoặc hương thật, mùi hương tốt, xấu, đó gọi là mùi. Nếu một thức ở trên ấy biến ra đối tượng để biết, thì đó là tỷ thức biết. Tỷ thức biết rồi, tâm thức biết. Hương như vậy là do tỷ thức, tâm thức biết.

Thế nào là vị? Hoặc vị chua, ngọt, mặn, đắng, cay, nhám, cũng là vị giác. Nếu ở trên ấy biến ra một đối tượng để biết thì đó là thiệt thức biết. Thiệt thức đã biết rồi, tâm thức biết là Vị, hai thức bèn biết thiệt tâm thức.

Thế nào là xúc (tế hoạt)? Hoặc trơn, hoặc thô, hoặc nhẹ, nặng, hoặc lạnh, nóng, hoặc đói, khát, ở trên đó, một thức biết thân thức, thân thức đã biết rồi, thì tâm thức liền biết. Một xứ lạc này là hai thức liền biết thân thức, tâm thức, tâm thức xứ không còn.

Sắc là thế nào? Nếu thức tưởng đắm chấp sắc pháp thì như thế nào? Nếu thân thiện, bất thiện không thay đổi, hoặc là thường một thức biết tâm thức.

Nhãn thức là thế nào? Nhẫn nương nhân sắc mà biết.

Nhĩ thức là thế nào? Nhĩ căn nương thân hanh mà biết.

Tỷ thức là thế nào? Tỷ căn nương hân mùi mà biết.

Thiện thức là thế nào? Nhân nương nơi thiệt căn mà biết được vị.

Thân thức là thế nào? Thân căn nương lạc trước mà biết.

Tâm thức là thế nào? Tâm căn nương nhân pháp mà biết.

Thống (Thọ) là thế nào? Là niềm vui, đây cũng chia làm ba hạng,

ít, nhiều, không có số lượng.

Tưởng là thế nào? Là đối lập với hành vi, những gì đã làm. Đây cũng là ba thứ, thiện, ác, không phân biệt phước hay họa.

Nguyện lạc là thế nào? Ba sự hội, cũng là ba hạng. Ưa thiện, ưa ác, cũng không thiện, cũng không ác, ý ưa thích niệm.

Ý niệm là những gì? Đây cũng là ba hạng: thiện, ác, không phân biệt thiện ác.

Dục là những gì? Dục là như thế nào? Vừa ý, không vừa ý là những gì?

Niệm tư duy là gì? Là một ý.

Tuệ là gì? Là pháp quán.

Tín là gì? Là vừa ý.

Tinh tiến là gì? Là quán niệm.

Kế (suy tính) là gì? Sở niệm, khiến mong cầu tăng thêm hy vọng, mong muốn. Mong muốn ở đây là suy tính.

Phân biệt niệm là gì? Sở quán, chủ thể quán tùy thuận nhau không đoạn tuyệt, đó gọi là niệm.

Chấp niệm là những gì? Ý khác to lớn, chấp ý nhỏ là niệm.

Tham là gì? Không theo pháp thiện, không tin chí thành. Không làm việc không nên làm, đó gọi là tham.

Không tham là những gì? Thuận theo pháp thiện, tin tưởng chí thành, làm những việc đáng làm, đó gọi là không tham.

Thiện bổn là gì? Có ba thiện bổn: Thiện bổn không tham, thiện bổn không sân, thiện bổn không si, đó gọi là thiện bổn.

Bất thiện bổn là gì? Bất thiện bổn có ba thứ: Tham là bất thiện bổn, sân hận là bất thiện bổn, ngu si là bất thiện bổn, đó gọi là bất thiện bổn.

Bất phân biệt bổn là những gì? Có năm thứ không phân biệt: Ái không phân biệt, kiến không phân biệt, kiêu mạn không phân biệt, si không phân biệt, nghi không phân biệt, đó gọi là bất phân biệt bổn.

Kiết là những gì? Có chín kiết:

1. Kiết trì niệm.
2. Kiết tắng.
3. Kiết kiêu mạn.
4. Kiết si.
5. Kiết tà.
6. Kiết thất nguyện.
7. Kiết nghi.

8. Kiết tật.

9. Kiết san.

Kiết trì niệm là gì? Là tham trong ba cõi.

Kiết tắng là gì? Là ở nhân gian không thể dứt.

Kiết kiêu mạn là gì? Kiết kiêu mạn có bảy thứ:

1. Kiêu mạn.

2. Mạn.

3. Tự mạn.

4. Tự chấp mạn.

5. Khi mạn.

6. Mạn không bằng.

7. Tà mạn.

Kiêu mạn là những gì? Không bằng ta, cho ta là hơn. Nếu bằng ta cho ta là bằng, từ đó, kiêu mạn, ý tự chấp khởi lên ý thức hợp với ý đó, gọi là kiêu mạn.

Mạn là những gì? Trong đồng nhóm cho ta là hơn. Trong hơn, cho ta là bằng, từ đó, sinh ra kiêu mạn, cũng tự chấp, tự chấp cho mình hơn là hơn, đó là tự mạn, cũng nói là kiêu mạn mạn, vì là hợp hội của tất cả, đó gọi là tự mạn.

Tự chấp mạn là những gì? Là năm ấm tự thân là ngã thân chấp tự niệm. Từ đó, tự khởi ra mạn mạn, tự biết ý sinh, ý khởi, hợp ý, đó là tự chấp mạn.

Khi mạn là những gì? Chưa được chấp là được, chưa biết chấp là biết, chưa hết chấp là hết. Từ sự kiêu mạn này, ý tự chấp, ý quán khởi hợp ý, đó là khi mạn.

Mạn không bằng là những gì? Mình thua người xa mà chấp là thua ít, hoặc hào phóng, hoặc nghề nghiệp, hoặc nghề nghiệp như thế nào. Hoặc tội, hoặc bệnh không bằng gấp mười lần, gấp trăm lần. Tự chấp như vậy là không bằng. Từ đó mà kiêu mạn, ý sinh ra tự chấp, tự thấy, ý khởi hợp ý, tự vì mình, đó gọi là mạn không bằng.

Thế nào là tà mạn? Người không hiền, tự chấp là người hiền, từ đó có sự kiêu mạn. Tự sinh ra ý, tự nghĩ, tự chấp, ý khởi hợp với niệm, đó gọi là tà mạn.

Bảy thứ mạn này gọi là kiết kiêu mạn.

Thế nào là kiết si? Những ngu si trong ba cõi, đó gọi là si kiết.

Thế nào là kiết tà? Kiết tà có ba thứ gọi là kiết tà:

1. Thân tà (thân kiến).

2. Biên tà (biên kiến).

3. Tà tà.

Thế nào là thân tà (thân kiến)? Cho thân này là thân ta, đó gọi là thân tà (thân kiến).

Biên tà (biên kiến) là gì?

1. Đoạn diệt.

2. Thường còn, đó gọi là biên tà (biên kiến).

Tà tà là gì? Tà tà là gốc của sự tranh cãi, làm hư hoại phước. Trên đây là ba thứ tà.

Thế nào là kiết mất nguyện? Mất gốc, không thọ nhận công ân, đó gọi là kiết mất nguyện. Hai sự mất này gọi là kiết mất nguyện.

Thế nào là kiết trộm? Hai thứ trộm gọi là kiết trộm:

1. Vì trộm thọ.

2. Vì trộm giới.

Thế nào là trộm thọ? Là năm ấm nghĩ cho là tôn trọng không có chi hơn. Từ đó ý dục nẩy sinh, cho là có thể dùng, đây gọi là kiết trộm.

Thế nào là trộm giới? Từ đây tịnh, từ đây xuất ly, từ đây giải thoát, từ đây được dụng xuất ly, cho nên chỗ nhân, chỗ ý, chỗ khả, chỗ nguyện, chỗ có thể làm, đó là trộm giới. Hai thứ trộm này gọi là kiết trộm.

Thế nào là kiết nghi? Là nghi bốn đế, đó gọi là kiết nghi.

Thế nào là kiết tật? Ý loạn là kiết tật.

Thế nào là kiết san? Là không thể chế phục ý, đó gọi là kiết san.

Đó là tất cả kiết.

Vậy thế nào là phược? Bị cột chặt là phược, nên nói là phược.

Thế nào là sử? Có bảy sử, bảy sử gồm:

1. Sử dục.

2. Sử bất khả.

3. Sử dục thế gian.

4. Sử kiêu mạn.

5. Sử si.

6. Sử tà.

7. Sử nghi.

Thế nào là sử dục? Sử dục gồm năm sử: Năm sử ấy là: Từ kiến khổ dứt trừ dục, chấp trước dục từ kiến tập dứt trừ dục. Tham đắm dục từ kiến tận dứt trừ dục. Chấp trước dục từ kiến đạo dứt trừ dục, tham đắm dục là từ kiến tư duy dứt trừ dục. Đó gọi là năm sử, gọi là sử dục.

Thế nào là sử bất khả? Có năm sử, gọi là sử bất kha, năm sử đó

là: Từ những thứ kiến khổ không thể dứt trừ. Kiết tập không thể dứt trừ. Từ kiến tận không thể dứt trừ. Từ kiến đạo không thể dứt trừ. Từ kiến tư duy không thể dứt trừ, đó là năm sử, được gọi là sử bất khả.

Thế nào là sử thế gian dục khả? Có mười sử, gọi là sử thế gian dục khả mười sử ấy là Đắm chấp sắc là dục do kiến khổ dứt trừ. Đắm chấp sắc là dục do kiến tập dứt trừ. Đắm chấp sắc là dục do kiến tận dứt trừ, mê đắm sắc do kiến hành đạo dứt trừ. Nhân sắc đắm sắc là dục do tư duy dứt trừ. Từ nhân không có sắc đắm sắc là dục do kiến khổ dứt trừ. Từ nhân không có sắc mê đắm là dục do kiến tập dứt trừ. Từ nhân không có sắc mê đắm là dục do kiến tận dứt trừ. Từ nhân không có sắc mê đắm là dục do kiến đạo dứt trừ. Nhân không có sắc mê đắm là dục do tư duy dứt trừ. Đó là mười sử, gọi là sử dục thế gian.

Thế nào là sử kiêu mạn? Sử kiêu mạn có mười lăm thứ, mười lăm thứ ấy là: Mê đắm ham muốn do kiến khổ dứt trừ kiêu mạn. Mê đắm ham muốn do kiến tập dứt trừ kiêu mạn. Vướng mắc ham muốn do kiến tận dứt trừ kiêu mạn. Vướng mắc ham muốn do kiến đạo dứt trừ kiêu mạn. Vướng mắc ham muốn do tư duy dứt trừ kiêu mạn. Vướng sắc do kiến khổ dứt trừ kiêu mạn. Vướng sắc do kiến tập dứt trừ kiêu mạn. Vướng sắc do kiến tận dứt trừ kiêu mạn. Vướng sắc do kiến đạo dứt trừ kiêu mạn. Vướng sắc do tư duy dứt trừ kiêu mạn. Vướng không có sắc do kiến khổ dứt trừ kiêu mạn. Vướng không có sắc do kiến tập dứt trừ kiêu mạn. Vướng không có sắc do kiến tận dứt trừ kiêu mạn. Vướng không có sắc do kiến đạo dứt trừ kiêu mạn. Vướng không có sắc do tư duy dứt trừ kiêu mạn. Mười lăm sử này gọi là sử kiêu mạn.

Thế nào là sử si? Có mười lăm sử gọi là sử si. Mười lăm sử ấy là: Vướng mắc ham muốn do kiến khổ dứt trừ si. Vướng mắc ham muốn do kiến tập dứt trừ si. Vướng mắc ham muốn do kiến tận dứt trừ si. Vướng mắc ham muốn do kiến đạo dứt trừ si. Vướng mắc ham muốn do tư duy dứt trừ si. Vướng sắc do kiến khổ dứt trừ si. Vướng sắc do kiến tập dứt trừ si. Vướng sắc do kiến tận dứt trừ si. Vướng sắc do kiến đạo dứt trừ si. Vướng sắc do tư duy dứt trừ si. Vướng không có sắc do kiến khổ dứt trừ si. Vướng không có sắc do kiến tập dứt trừ si. Vướng không có sắc do kiến tận dứt trừ si. Vướng không có sắc do kiến đạo dứt trừ si. Vướng không có sắc do tư duy si mà dứt trừ. Mười lăm sử này, gọi là si sử.

Thế nào là sử tà? Ba mươi sáu sử là sử tà: Trong đó gồm mười hai sử vướng mắc cõi Dục, mười hai sử vướng mắc cõi Sắc và mười hai sử vướng mắc cõi Vô Sắc. Đây gọi là ba mươi sáu sử.

Mười hai sử vướng mắc cõi Dục là gì? Vướng mắc cõi Dục do

kiến khổ dứt trừ thân tà. Vướng mắc cõi Dục do kiến khổ dứt trừ yếu tà. Vướng mắc cõi Dục do kiến khổ dứt trừ tà tà. Vướng mắc cõi Dục do kiến tận dứt trừ tà tà. Vướng mắc cõi Dục do kiến tận dứt trừ tà tà. Vướng mắc cõi Dục do kiến đạo dứt trừ tà tà. Vướng mắc cõi Dục do kiến khổ dứt trừ trộm kiến. Vướng mắc cõi Dục do kiến tập dứt trừ trộm kiến. Vướng mắc cõi Dục do kiến tận dứt trừ trộm kiến. Vướng mắc cõi Dục do kiến đạo dứt trừ trộm kiến. Vướng mắc cõi Dục do kiến khổ dứt trừ trộm giới. Vướng mắc cõi Dục do kiến đạo dứt trừ trộm giới, đó gọi là mười hai sử vướng mắc cõi Dục.

Mười hai sử vướng mắc cõi Sắc là gì? Thân tà vướng mắc cõi Sắc do kiến khổ dứt trừ. Yếu tà vướng mắc cõi Sắc do kiến khổ dứt trừ. Tà tà vướng mắc cõi Sắc do kiến khổ dứt trừ. Tà tà vướng mắc cõi Sắc do kiến tập dứt trừ. Tà tà vướng mắc cõi Sắc do kiến tận dứt trừ. Tà tà vướng mắc cõi Sắc do kiến đạo dứt trừ. Trộm kiến vướng mắc cõi Sắc do kiến khổ dứt trừ. Trộm kiến vướng mắc cõi Sắc do kiến tập dứt trừ. Trộm kiến vướng mắc cõi Sắc do kiến tận dứt trừ. Trộm kiến vướng mắc cõi Sắc do kiến đạo dứt trừ. Trộm giới vướng mắc cõi Sắc do kiến khổ dứt trừ. Trộm giới vướng mắc cõi Sắc do kiến đạo dứt trừ. Đây là mười hai sử do vướng mắc sử cõi Sắc.

Mười hai sử vướng mắc cõi Vô Sắc là gì? Thân tà vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến khổ dứt trừ, yếu tà vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến khổ dứt trừ. Tà tà vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến khổ dứt trừ. Tà tà vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến tập dứt trừ. Tà tà vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến tận dứt trừ. Tà tà vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến đạo dứt trừ. Trộm kiến vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến khổ dứt trừ. Trộm kiến vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến tập dứt trừ. Trộm kiến vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến tận dứt trừ. Trộm kiến vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến đạo dứt trừ. Trộm giới vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến khổ dứt trừ. Trộm giới vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến đạo dứt trừ. Đó gọi là mười hai sử vướng mắc sử Vô Sắc.

Trên đây là ba mươi sáu sử, gọi là ba mươi sáu sử tà.

Thế nào là sử nghi? Mười hai sử gọi là sử nghi. Nghi vướng mắc cõi Dục do kiến khổ dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Dục do kiến tập dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Dục do kiến tận dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Dục do kiến đạo dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Sắc do kiến khổ dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Sắc do kiến tập dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Sắc do kiến tận dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Sắc do kiến đạo dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến khổ dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Vô Sắc

do kiến tập dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến tận dứt trừ. Nghi vướng mắc cõi Vô Sắc do kiến đạo dứt trừ. Đó gọi là mười hai sử nghi.

Sử là trần, hay là trần não. Có lúc có trần không có não. Trừ trần, những thứ khác là những pháp loạn ý niệm, đây là não không phải trần. Từ khởi đầu là tám thứ:

1. Thùy.
2. Minh.
3. Lạc.
4. Nghi.
5. Ỷ.
6. Tứ thái.
7. Bất quý.
8. Bất tàm.

Vì thế nói là tám thứ khởi.

Sở hiệt (trí) là những gì? Có mười trí:

1. Pháp trí.
2. Tỷ trí.
3. Tri nhân tâm trí.
4. Xảo trí.
5. Khổ trí.
6. Tập trí.
7. Diệt trí.
8. Đạo trí.
9. Tận trí.
10. Vô vi trí.

Pháp trí là gì? Ở sinh tử, ham muốn những gì không có kiết trí ở sanh tử dục bản sở vô mà có kiết trí, sanh tử sắp diệt mà không có kiết trí. Ở sinh tử dục hoại đạo hành không có kiết trí, cũng ở pháp trí, cũng ở địa pháp trí mà không có kiết trí, đó gọi là pháp trí.

Tỷ trí là gì? Ở sự hoạt động của cõi Sắc, Vô Sắc không có kiết trí, ở nơi gốc cõi Sắc, Vô Sắc không có kiết trí. Hành ở cõi Sắc, Vô Sắc diệt không có kiết trí. Ở đạo dứt hành sắc, Vô Sắc không có kiết trí, cũng ở tỷ trí, cũng ở tỷ địa không có kiết trí. Đó là tỷ trí.

Tri nhân tâm trí là gì? Hành động của trí, phước của trí, sự hòa hợp của trí. Đã được không mất, thường hiện ở trước, luôn nhớ không quên vì người nêu, vì người khác, vì tự hoạt động. Thế nên, ý niệm mà biết, gọi là tri nhân tâm trí.

Xảo trí là gì? Trí mà thế gian thực hành gọi là xảo trí. Khổ trí là gì? Thọ năm ấm niệm không phải thường, khổ không, phi thân, không có kiết trí, đó gọi là khổ trí.

Tập trí là gì? Gốc của thế gian, cũng vốn tập sinh nhân duyên tư duy, nhớ nghĩ không có kiết trí, đó gọi là tập trí.

Diệt trí là gì? Diệt trí là trí niệm, rất quan trọng, là trí không ràng buộc, gọi là diệt trí.

Đạo trí là gì? Đạo là đạo, như người nêu thọ quán thì niệm muốn xuất ly, không có kiết trí, đó gọi là đạo trí.

Tận trí là gì? Đã biết khổ, đã bỏ tập, tận đã chứng, đạo đã thật hành, từ trí này thấy biết, ý được đúng, đó gọi là tận trí.

Vô vi trí là gì? Khổ đã hết không còn nữa, tập đã xong, không còn nữa, tận đã chứng, không còn chứng nữa. Đạo đã thực hành không còn thực hành nữa.Từ trí này đã thấy, đã nhận biết, đã ý thức được, đó gọi là trí vô vi, nên nói là trí.

Thế nào là tất cả kiến? Nếu kiến có trí là có kiến. Có lúc kiến không phải trí là sao?

Tám cánh (tám nhẫn) có thể làm những gì? Tám cánh có thể là gì?

Khổ pháp trí có thể là khổ, thí như trí đạt được.

Tập pháp trí có thể là tập, thí như trí đạt được.

Tận pháp trí có thể là tận, thí như trí đạt được.

Đạo pháp trí có thể là đạo, thí như trí đạt được, nên nói là kiến. Nếu được, đấy là trí, có lúc không được, không phải trí. Tám cánh đạt được như trên đã nói, nên nói là cánh.

Đức là những gì? Được pháp là đức. Không có tư tưởng, tư duy là gì? Một xứ trên cõi trời, gọi là tất cả tịnh, trước khi có dục, không có dục, có tư tưởng xuất ly, pháp ý đã nhớ nghĩ diệt, không thuận theo, đó gọi là không tư tưởng, tư duy.

Diệt tư duy là gì? Hai mươi tám tầng trời, gọi là sự đắc đạo trong không có dục. Nghĩa là trên hành ý niệm muốn pháp diệt đó gọi là diệt tư duy.

Không tư tưởng là sao? Người không có tư tưởng, hóa sinh trên cõi trời. Trên ý niệm cũng theo, khi ở trên cõi trời thì ý niệm dứt trừ, đó gọi là không tư tưởng.

Niệm căn là gì? Mạng trong ba cõi.

Hội là gì? Là người ta đồng ở.

Đắc xứ là gì? Là đồng quận, huyện.

Chủng đắc là gì? Là năm ấm.

Nhập đắc là gì? Là nội, ngoại đắc nhập, đó gọi là nhập đắc. Sinh là gì? Được ấm.

Già là gì? Ấm chín muồi.

Chỉ hành là gì? Sự hoạt động của đời trước ngắm về tương lai. Chẳng thường là gì? Là đã sinh lại mất.

Danh tự là gì? Biết phân biệt. Tuyệt là gì? Chữ
đầy đủ.

Chánh dung là gì? Các chữ gom lại.

Không là gì? Hư không chẳng có gì cả, không có vướng mắc, không có màu sắc, đó là không.

Tận mà còn chưa lìa là gì? Đã hết, không còn nữa, không còn vướng mắc.

Tận là sao? Độ thế gian đến vô vi, đó gọi là năm pháp, năm hành, hành là nói đủ.

✷✷✷✷✷